

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 25/2012/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2012

NGHỊ ĐỊNH

**Quy định chi tiết thi hành một số điều của
Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ**

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

*Căn cứ Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ
ngày 30 tháng 6 năm 2011;*

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an,

*Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều
của Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ (sau đây viết gọn là Pháp lệnh) về các hành vi bị nghiêm cấm; mang vũ khí, công cụ hỗ trợ vào, ra khỏi lãnh thổ Việt Nam trong trường hợp đặc biệt; trách nhiệm của người được giao vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ; nhập khẩu vũ khí thể thao, phân loại vũ khí quân dụng, vũ khí thể thao; trang bị, quản lý vũ khí thô sơ; việc nổ súng khi thi hành nhiệm vụ độc lập; cơ sở, doanh nghiệp nghiên cứu, chế tạo, sản xuất, sửa chữa vũ khí; quản lý, sử dụng vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ.

2. Việc quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam và cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế cư trú, nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh và hoạt động trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; trường hợp điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế đó (sau đây gọi chung là tổ chức, cá nhân).

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Vũ khí khác có tính năng, tác dụng tương tự quy định tại Khoản 1 Điều 3 Pháp lệnh là loại vũ khí khi sử dụng có khả năng gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe đối với con người, thiệt hại về tài sản, ảnh hưởng đến môi trường tương tự như vũ khí quân dụng, súng săn, vũ khí thô sơ, vũ khí thể thao quy định tại các Khoản 2, 3, 4 và 5 Điều 3 Pháp lệnh.

2. Động vật nghiệp vụ quy định tại Điểm đ Khoản 9 Điều 3 Pháp lệnh là động vật được huấn luyện để sử dụng cho yêu cầu bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội.

Điều 4. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Hành vi lạm dụng việc sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ để xâm phạm sức khỏe, tính mạng; quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại Khoản 3 Điều 5 Pháp lệnh bao gồm:

a) Trang bị vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ không đúng đối tượng; giao vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ cho cá nhân sử dụng không đúng loại vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ của cơ quan, tổ chức mình được trang bị.

b) Sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ không đúng quy định.

2. Các hành vi khác bị nghiêm cấm theo quy định tại Khoản 12 Điều 5 Pháp lệnh bao gồm:

a) Mang theo người, phương tiện, đồ vật, sản xuất, tàng trữ, vận chuyển trái phép vũ khí thô sơ.

b) Sản xuất, chế tạo, mua, bán, vận chuyển, xuất khẩu, nhập khẩu, tàng trữ, sử dụng các chi tiết, cụm chi tiết để lắp ráp, sản xuất trái phép các loại vũ khí, công cụ hỗ trợ.

c) Sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ để săn bắt, khai thác trái phép động, thực vật, tài nguyên, hủy hoại môi trường sinh thái, gây nguy hại đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

d) Giao cho người chưa qua đào tạo về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ; người chưa thành niên, người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người mất năng lực hành vi dân sự, người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc người bị kết án nhưng chưa được xóa án tích quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ.

đ) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để cản trở bất hợp pháp, gây phiền hà, sách nhiễu đối với tổ chức, cá nhân trong việc trang bị, cấp các loại giấy phép về vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ.

e) Không cung cấp hoặc cung cấp thông tin sai lệch về vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ; không báo cáo kịp thời, che giấu hoặc làm sai lệch thông tin báo cáo về mất cắp, thất thoát, tai nạn, sự cố về vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ.

g) Mang vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ trái phép vào nơi cấm, khu vực cấm.

h) Cản trở người thi hành công vụ trong kiểm tra việc trang bị, quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

i) Che giấu, giúp sức, tạo điều kiện cho người khác sản xuất, vận chuyển, mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép, hủy hoại vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ.

Điều 5. Đối tượng được phép mang vũ khí, công cụ hỗ trợ vào, ra khỏi lãnh thổ Việt Nam trong các trường hợp đặc biệt

1. Tổ chức, cá nhân nước ngoài được mang vũ khí, công cụ hỗ trợ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các trường hợp sau:

a) Để bảo vệ người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu nhà nước, cơ quan lập pháp, chính phủ và các thành viên chủ chốt của Hoàng gia. Cụ thể là:

- Nguyên thủ quốc gia;

- Người đứng đầu Chính phủ;

- Chủ tịch Quốc hội;

- Tổng Bí thư, Chủ tịch Đảng hoặc người đứng đầu các Đảng có quan hệ với Đảng Cộng sản Việt Nam;

- Tổng thư ký Liên hợp quốc;

- Cấp phó của Nguyên thủ quốc gia, của người đứng đầu Chính phủ, Chủ tịch Quốc hội; Phó tổng thư ký Liên hợp quốc;

- Các thành viên chủ chốt của Hoàng gia (Nhà vua, Hoàng hậu, Nữ hoàng, Hoàng tử, Thái tử, Công chúa).

b) Để bảo vệ khách mời do Trung ương Đảng, Chủ tịch nước, Quốc hội, Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam mời.

c) Để luyện tập, thi đấu thể thao, triển lãm, trưng bày, chào hàng, giới thiệu sản phẩm.

2. Tổ chức, cá nhân Việt Nam được mang vũ khí, công cụ hỗ trợ từ Việt Nam ra nước ngoài trong các trường hợp sau:

a) Để bảo vệ người đứng đầu cơ quan Đảng, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

b) Để luyện tập, thi đấu thể thao, triển lãm, trưng bày, chào hàng, giới thiệu sản phẩm.

c) Mang vũ khí, công cụ hỗ trợ ra nước ngoài theo quy định của pháp luật cảnh vệ.

Điều 6. Số lượng, chủng loại vũ khí, công cụ hỗ trợ được phép mang vào, ra khỏi lãnh thổ Việt Nam trong các trường hợp đặc biệt

1. Tổ chức, cá nhân được phép mang tối đa 10 khẩu súng ngắn kèm theo cơ số đạn vào, ra khỏi lãnh thổ Việt Nam để làm nhiệm vụ bảo vệ. Trường hợp đặc biệt muốn mang nhiều hơn số lượng vũ khí quy định phải được sự đồng ý của Thủ tướng Chính phủ.

2. Đối với các tổ chức, cá nhân mang vũ khí, công cụ hỗ trợ vào, ra khỏi lãnh thổ Việt Nam để luyện tập, thi đấu thể thao, triển lãm, trưng bày, chào hàng, giới thiệu sản phẩm thì căn cứ nhu cầu, quy mô triển lãm, trưng bày, chào hàng, giới thiệu sản phẩm hoặc giải thi đấu, Tổng cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự, an toàn xã hội Bộ Công an quyết định theo đề nghị của tổ chức, cá nhân.

Điều 7. Trách nhiệm của người được giao vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ

1. Người được giao vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 8 Pháp lệnh và có trách nhiệm bàn giao vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và Giấy phép sử dụng trong trường hợp chuyển công tác khác, nghỉ hưu, nghỉ thôi việc, chuyển ngành khác hoặc không đủ tiêu chuẩn, điều kiện sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ.

2. Cơ quan, đơn vị chủ quản có trách nhiệm kiểm tra, lập biên bản việc giao, nhận số vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và Giấy phép sử dụng nêu tại Khoản 1 Điều này.

Chương II **QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VŨ KHÍ**

Điều 8. Loại vũ khí quân dụng trang bị cho lực lượng Kiểm lâm, lực lượng chuyên trách chống buôn lậu của Hải quan, đơn vị Hải quan cửa khẩu, An ninh hàng không

1. Các lực lượng chuyên trách chống buôn lậu của Hải quan, đơn vị Hải quan cửa khẩu, Kiểm lâm, An ninh hàng không được trang bị:

a) Súng ngắn, súng tiểu liên các loại.

b) Dạn dùng cho các loại súng quy định tại Điểm a Khoản này.

2. Trường hợp cần thiết phải trang bị vũ khí quân dụng khác ngoài các loại vũ khí quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này thì phải có văn bản trình Thủ tướng Chính phủ quyết định sau khi đã trao đổi và thống nhất với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

Điều 9. Quy định nổ súng khi thi hành nhiệm vụ độc lập

1. Khi thi hành nhiệm vụ độc lập, việc nổ súng phải tuân thủ theo đúng các nguyên tắc quy định tại Khoản 2 Điều 22 và các trường hợp nổ súng quy định tại Khoản 3 Điều 22 Pháp lệnh.

2. Cảnh báo trước khi nổ súng quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 22 Pháp lệnh được thể hiện bằng mệnh lệnh qua lời nói hoặc bắn chỉ thiên.

Điều 10. Nhập khẩu và cấp Giấy phép vận chuyển vũ khí thể thao

1. Căn cứ vào nhu cầu, mục đích sử dụng và sau khi thống nhất với Bộ Quốc phòng và Bộ Công an về số lượng, chủng loại vũ khí thể thao cần nhập khẩu, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Thủ tướng Chính phủ quyết định cho phép nhập khẩu vũ khí thể thao.

2. Thủ tục cấp Giấy phép vận chuyển vũ khí thể thao

Sau khi Thủ tướng Chính phủ quyết định cho phép nhập khẩu vũ khí thể thao, doanh nghiệp được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giao nhiệm vụ nhập khẩu phải làm thủ tục để được cấp Giấy phép vận chuyển. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển lập thành 01 bộ và nộp tại Tổng cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự, an toàn xã hội. Hồ sơ gồm:

a) Văn bản đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển nhập khẩu vũ khí thể thao. Nội dung văn bản nêu rõ số lượng, chủng loại vũ khí thể thao, địa điểm và thời gian giao, nhận, loại phương tiện vận chuyển, tuyến đường vận chuyển.

b) Bản sao văn bản cho phép nhập khẩu vũ khí thể thao của Thủ tướng Chính phủ.

c) Giấy giới thiệu của người đến liên hệ.

Người có tên trong Giấy giới thiệu xuất trình Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn giá trị sử dụng cho cán bộ tiếp nhận hồ sơ.